TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 413/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2019
V/v: ly hôn giữa chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Trọng H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỹ

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thu P, sinh năm 1984; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1/88 đường V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số 215 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1973; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1/88 đường V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số 215 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện ngày 25-5-2019, bản tự khai ngày 19-6-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị Thu P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Trọng H có thời gian tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố N vào năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2016 thì phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hòa hợp về tính cách mỗi người một cá tình không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên luôn xảy ra va chạm. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm tới nhau. Nay chị xác định vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Văn Hiệp.

- *Về con chung*: chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 13-9-2007 và Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03-11-2012. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi dưỡng cháu V, anh H nuôi dưỡng cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về chia tài sản chung*: anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 01-7-2019 và trong quá trình xét xử bị đơn là Nguyễn Trọng H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Trọng H xác nhận thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị Trần Thị Thu P trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, chị P không còn tình cảm với anh nữa. Anh chị đã nói chuyện, cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng nhiều lần nhưng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên hiện nay anh chị đã sống ly thân. Nay chị Trần Thị Thu P làm đơn đề nghị Toa án giải quyết ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được nên nhất trí ly hôn với chị P để giải phóng cho cả hai bên.

- *Về con chung*: anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 13-9-2007 và Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03-11-2012. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung*: anh chị đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản xác minh ngày 12-7-2019 chính quyền địa phương nơi chị P và anh H chung sống cung cấp: Chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Trọng H có hộ khẩu thường trú tại số 1/88 đường V, phường V, thành phố N nhưng sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa chỉ: số 215 đường T, phường N, thành phố N. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm rõ. Chị P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã

tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và điều 99 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Trọng H. Giao cho chị Trần Thị Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03-11-2012; Giao cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 13-9-2007, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.Về chia tài sản chung: anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Trọng H tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố N vào năm 2006 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống nên xảy ra va chạm. Mặc dù anh chị đã tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên hiện nay đã sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng chị P và anh H đều xác định không hàn gắn đoàn tụ được và đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải nữa. Tại phiên tòa hôm nay chị P và anh H đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Trọng H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của hai bên là thật sự tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Trọng H.

[2]Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Trọng H có 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 13-9-2007 và Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03-11-2012. Anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, chị P không đồng ý, quan điểm của chị xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh V còn anh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cả vợ và chồng, nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị P và anh H đều là chính đáng. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị P và anh H không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét các quy định của pháp luật và giao con chung căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chung. Xét cả chị Pvà anh H đều có nghề nghiệp, thu nhập đảm bảo được điều kiện nuôi con. Cháu Nguyễn Thanh V còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nên Hội đồng xét xử giao cho chị Trần Thị Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Nguyễn Phương T lớn hơn, lại có nguyện vọng muốn được ở với bố nên Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về chia tài sản chung: chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Trọng H đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sở thẩm: Chị Trần Thị Thu P phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Trọng H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03-11-2012; Giao cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 13-9-2007, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Trần

Thị Thu P đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002315 ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

4. Chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Trọng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường V;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**